

# **ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN THEO ĐỀ ÁN 1956 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH: KẾT QUẢ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

## **TRAINING FOR RURAL LABORERS WITH PROJECT 1956 IN NAM DINH PROVINCE: RESULTS AND LEARNED LESSONS**

**Nguyễn Viết Bình**

*Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

Đến toàn soạn ngày 05/03/2021, chấp nhận đăng ngày 02/04/2021

**Tóm tắt:** Đề án 1956 về đào tạo nghề cho lao động nông thôn ra đời trong bối cảnh nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới; đây là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, của các cấp, các ngành và xã hội nhằm nâng cao chất lượng lao động nông thôn, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn... Nam Định là một trong những tỉnh đẩy mạnh và tận dụng thời cơ để mở rộng, phát triển đề án; qua 10 năm triển khai thực hiện, tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực, nhưng với kết quả đó vẫn chưa xứng tầm là một tỉnh luôn đi đầu trong vùng Đồng bằng sông Hồng về hướng nghiệp và dạy nghề. Những kết quả này cần có những đánh giá khách quan để tiếp tục triển khai có hiệu quả đề án trong thời gian tới. Với việc sử dụng phương pháp thống kê mô tả để đánh giá kết quả thực hiện đề án, tác giả đã nêu ra những thuận lợi, hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nam Định trong những năm tiếp theo.

**Từ khóa:** Đào tạo nghề, lao động, nông thôn, Nam Định, bài học kinh nghiệm.

**Abstract:** The project 1956 on vocational training for rural workers was born in the context of our country's deep integration in area and in the world; This is the career of the Party, State, all levels, sectors and society to improve the quality of rural labor to meet the requirements of agricultural and rural industrialization and modernization... Nam dinh is one of the provinces to promote and take advantages of opportunities to expand and develop the project; over the past 10 years of implementation, the province has achieved positive results, but with that result it is still not worthy of being a leading province in the Red River region in terms of career and vocational training. These results need objective evaluation to continue to effectively implement the project in the coming time. Along with the use of descriptive statistical methods to evaluate the results of the project implementation, the author also outlined the advantages, limitations and learned lessons in implementing vocational training projects for rural workers in Nam Dinh province in the following years.

**Keywords:** Vocational training, labor, rural, Nam Dinh, learned lessons.

### **1. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Tỉnh Nam Định sau 10 năm (2010-2020) triển khai thực hiện đề án “Đào tạo nghề cho lao

động nông thôn đến năm 2020” theo quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 27/11/2009 [1], đã đạt được kết quả nhất định.

Trong quá trình thực hiện đề án, tỉnh Nam Định đã tập hợp sức mạnh đoàn kết, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể nhân dân trên địa bàn; bên cạnh đó, có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương từ tỉnh đến huyện, cùng với sự đồng thuận của nhân dân nên mạng lưới thực hiện đề án đã phát triển rộng khắp trên 10 huyện/thành phố, đề án đã giúp cho người học dễ dàng tham gia đăng ký học nghề; ngành nghề đào tạo đa dạng; cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề đã được tăng cường, nhất là đối với khối các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề; đội ngũ giáo viên phát triển nhanh về số lượng và về chất lượng; phương thức đào tạo nghề theo nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động đã được hình thành rõ nét [2].

Kết quả thực hiện đề án 1956 của tỉnh Nam Định như sau: Giai đoạn 2011-2015 đào tạo nghề cho lao động nông thôn (LĐNT) là 32.224 người, đạt 49% mục tiêu đã đề ra; giai đoạn 2016-2019 đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 22.762 người, đạt 40% mục tiêu đã đề ra; kế hoạch năm 2020 đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 5.060 người, đạt 36% mục tiêu đề ra; tỷ lệ lao động qua học nghề có việc làm và thu nhập ổn định đạt trên 85% [11].

Sau 10 năm thực hiện đề án, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, cụ thể:

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn hạn chế, chưa thấu hiểu được tầm quan trọng của việc đào tạo nghề đối với phát triển nguồn nhân lực chuyên môn kỹ thuật của tỉnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hóa và hội nhập.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị đầu tư vẫn đang dở dang nên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chưa thực sự sử dụng hiệu quả. Trang thiết bị đào tạo còn thiếu về số lượng, chủng loại, lạc hậu do không được đầu tư thường xuyên, đồng bộ;

- Cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung phần lớn ở khu vực thành thị (chiếm tới 68%), trong đó lực lượng lao động (LLLĐ) ở khu vực nông thôn là rất lớn (82,93% tổng LLLĐ cả tỉnh) dẫn đến sự chênh lệch khá lớn giữa tỷ lệ LĐ qua đào tạo nghề ở khu vực thành thị (64,87%) với nông thôn (35,13%). Các trường cao đẳng nghề tập trung hết ở khu vực thành phố Nam Định;

Để có cơ sở tiếp tục triển khai thực hiện đề án trong giai đoạn tới, cần đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2010-2020, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện là hết sức cần thiết.

## 2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 1956

### 2.1. Công tác tổ chức lãnh đạo điều hành

Nhận thức được đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn [3] là chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta, ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện đề án (năm 2010)[2], tỉnh Nam Định đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm hỗ trợ triển khai thực hiện [5]. Quá trình triển khai đã được mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh đồng thuận hưởng ứng, tạo nên sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia thực hiện đề án. Sau 10 năm triển khai thực hiện (2010-2020) [11], đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nam Định đã đạt được những kết quả tích cực, cụ thể như sau:

**Bảng 1. Số đơn vị hành chính có LĐNT và BCD theo đề án qua các giai đoạn**

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
1	Cấp huyện				

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
	Số đơn vị hành chính có LĐNT	Huyện/TP	10	10	10
	Số huyện thành lập BCĐ/Tổ công tác	Huyện/TP	10	10	10
2	Cấp xã				
	Số đơn vị hành chính có LĐNT	Xã	209	198	132
	Số xã thành lập BCĐ/Tổ công tác	Xã	209	204	204

(Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định)

▪ Tỉnh Nam Định có 10/10 huyện/thành phố đã thành lập Ban chỉ đạo (BCĐ) và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án và xây dựng Đề án, kế hoạch triển khai công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

▪ Đối với cấp tỉnh: Hàng năm, theo kế hoạch kiểm tra giám sát đã được Ban chỉ đạo 1956 tỉnh phê duyệt, chia thành 03 đoàn gồm các sở, ngành (Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng UBND tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ) đi kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn 10 huyện, thành phố. Ngoài ra UBND tỉnh còn chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên đi kiểm tra các lớp ít nhất mỗi lớp 01 lần.

▪ Đối với cấp huyện: Hàng năm, Ban chỉ đạo huyện ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát và thành lập đoàn đi kiểm tra các lớp tổ chức trên địa bàn huyện. Ngoài ra, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế thường xuyên đi kiểm tra các lớp ít nhất mỗi lớp 01 lần.

▪ Đối với cấp xã: Số đơn vị hành chính có LĐNT giai đoạn 2016-2019 so với giai đoạn năm 2010-2015 và năm 2020 so với giai đoạn 2016-2019 đều giảm vì lao động nông thôn vào làm việc trong các khu công nghiệp; bên cạnh đó, số xã thành lập BCĐ/Tổ công tác giai đoạn năm 2016-2019 giảm hơn so với giai đoạn năm 2010-2015 vì một số đơn vị hành chính cấp xã sáp nhập với nhau.

## 2.2. Thuận lợi, khó khăn

▪ Thuận lợi:

– Có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương từ tỉnh đến huyện;

– Người dân đồng thuận, ủng hộ thực hiện đề án;

– Mạng lưới cơ sở dạy nghề đã phát triển rộng khắp trên 10 huyện/thành phố, thuận tiện cho người học tham gia đăng ký học nghề; ngành nghề đào tạo đa dạng;

– Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề đã được tăng cường, nhất là đối với khối các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề; đội ngũ giáo viên phát triển nhanh về số lượng và về chất lượng;

– Phương thức đào tạo nghề theo nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động đã được hình thành rõ nét, khoảng 70% chương trình, giáo trình đã được các doanh nghiệp tham gia xây dựng và góp ý chỉnh sửa đảm bảo đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất.

▪ Khó khăn và hạn chế:

– Sự phối hợp của các phòng chuyên môn của các huyện với các thành viên BCĐ Đề án 1956 cấp huyện chưa thường xuyên trong công tác kiểm tra, giám sát; ý thức học viên học nghề, nhất là đối với lao động nông thôn học nghề còn kém, vẫn có nhiều hiện tượng nghỉ tự do;

– Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn hạn chế, chưa thấu hiểu được tầm quan trọng của việc đào tạo nghề đối với phát triển nguồn nhân lực chuyên môn kỹ thuật của tỉnh đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá - hiện đại hóa và hội nhập; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong việc góp phần giảm nghèo, nâng cao mức sống, phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn và xây dựng nông thôn mới;

– Cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo nghề chưa đủ hoặc đầu tư không đồng bộ. Có tới 70% nghề chưa được đầu tư thiết bị đào tạo nghề hoặc đầu tư nhỏ lẻ (như nghề hàn tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nam Trực tận dụng các máy móc từ trước năm 2009; nghề tiện tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Nghĩa Hưng, đến năm 2011 được đầu tư 01 máy CNC, còn các thiết bị khác tận dụng từ những năm trước đó...).

### 2.3. Kết quả đạt được

Tỉnh Nam Định thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện đề án 1956 đến nay đã đạt được những kết quả như sau:

▪ Số nghề được phê duyệt của đề án qua các giai đoạn đều tăng:

– Số nghề trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn được UBND tỉnh phê duyệt qua các giai đoạn đều tăng: Giai đoạn 2016-2019 tăng 2 nghề so với giai đoạn 2010-2015, cụ thể là tăng 02 nghề nông nghiệp. Năm 2020 tăng 11 nghề so với giai đoạn 2016-2019, trong đó nghề nông nghiệp tăng 02, nghề phi nông nghiệp tăng 09; điều này cho thấy tỉnh Nam Định đang có hướng đi tích cực trong việc đào tạo và phát triển đa ngành nghề để người học có thêm cơ hội được lựa chọn ngành học phù hợp.

– Bên cạnh đó số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức chi phí đào tạo, đơn giá đặt hàng, được UBND tỉnh phê duyệt đều tăng qua các giai đoạn, cụ thể: Giai đoạn 2010-2015 là 58, giai đoạn 2016-2019 là 60 và năm 2020 là 71; điều này cho thấy UBND tỉnh Nam Định rất quan tâm tới chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

**Bảng 2. Số nghề được phê duyệt của đề án qua các giai đoạn**

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
1	Số nghề trong danh mục nghề đào tạo cho lao động nông thôn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt	Nghề	58	60	71
	Nghề nông nghiệp	Nghề	13	15	17
	Nghề phi nông nghiệp	Nghề	45	45	54
2	Số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật được UBND cấp tỉnh phê duyệt	Nghề	58	60	71
	Nghề nông nghiệp	Nghề	13	15	17
	Nghề phi nông nghiệp	Nghề	45	45	54

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
3	Số nghề đào tạo cho LĐNT đã xây dựng định mức chi phí đào tạo, đơn giá đặt hàng, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt	Nghề	58	60	71
	Nghề nông nghiệp	Nghề	13	15	17
	Nghề phi nông nghiệp	Nghề	45	45	54
4	Số đoàn kiểm tra, giám sát về đào tạo nghề cho LĐNT	Đoàn	39	52	13

(Nguồn: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định)

Công tác kiểm tra, giám sát: Số đoàn kiểm tra, giám sát về đào tạo nghề cho LĐNT giai đoạn 2010-2015 là 39, giai đoạn 2016-2019 là 52, tăng 13 đoàn kiểm tra, giám sát vì giai đoạn này bắt đầu có sự chuyển dịch mạnh cơ cấu đào

tạo nghề, áp dụng nhiều ứng khoa học kỹ thuật vào đào tạo và dạy nghề; năm 2020 việc kiểm tra, giám sát giảm vì hoạt động đào tạo và dạy nghề đi vào hoạt động ổn định.

**Bảng 3. Hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho LĐNT qua các giai đoạn**

Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT				
Số tin, bài tuyên truyền	Tin, bài	100	70	20
Số người được tuyên truyền, tư vấn học nghề	Người	300.000	200.000	50.000

(Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định)

- Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT:
  - Số tin, bài tuyên truyền giai đoạn 2010-2015 là 100, giai đoạn 2016-2019 là 70 và năm 2020 là 20;
  - Số người được tuyên truyền, tư vấn học

nghề giai đoạn 2010-2015 là 300.000, giai đoạn 2016-2019 là 200.000 và năm 2020 là 50.000; số tin bài và số người được tuyên truyền về học nghề đều giảm qua các giai đoạn điều đó cho ta thấy rằng lao động nông thôn đã hiểu và ý thức được tầm quan trọng của việc học nghề.

**Bảng 4. Số cơ sở tham gia đào tạo nghề cho LĐNT qua các giai đoạn**

Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
Tổng số cơ sở tham gia đào tạo nghề cho LĐNT	Cơ sở	33	29	19
Trường cao đẳng	Cơ sở	3	2	2
Trường trung cấp	Cơ sở	8	7	0
Trung tâm GDNN, GDNN - GDTX	Cơ sở	12	12	12
Doanh nghiệp	Cơ sở	4	2	1
Cơ sở đào tạo khác	Cơ sở	6	6	4

(Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định)

– Mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn giai đoạn 2010-2015 là 33 cơ sở; giai đoạn 2016-2019 là 29 cơ sở và năm 2020 là 19 cơ sở. Như vậy, giai đoạn 2016-2019 so với giai đoạn 2010-2015 giảm 04 cơ sở, cụ thể là giảm 01 trường cao đẳng, 01 trường trung cấp và 02 doanh nghiệp. Năm 2020 so với giai

đoạn 2016-2019 giảm 10 cơ sở, cụ thể là không còn trường trung cấp, giảm 01 doanh nghiệp và 02 cơ sở đào tạo khác. Nguyên nhân giảm là do một số cơ sở sáp nhập với nhau và một số khác không còn chức năng đào tạo và dạy nghề cho lao động nông thôn.

**Bảng 5. Số LĐNT được đào tạo các cấp trình độ qua các giai đoạn**

Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
Tổng số LĐNT được đào tạo các cấp trình độ	Người	37.151	22.763	5.199
Trình độ sơ cấp	Người	26.006	16.053	5.044
Đào tạo dưới 3 tháng	Người	11.145	6.710	155

(Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định)

▪ Số lao động nông thôn được đào tạo nghề:

– Giai đoạn 2010-2015: Đào tạo nghề (cả 2 cấp trình độ) cho 37.151 lao động nông thôn (lao động được hỗ trợ chi phí học nghề) trong đó số lao động học trình độ sơ cấp nghề là 26.006 người; học nghề dưới 3 tháng 11.145 người.

– Giai đoạn 2016 - 2019: Đào tạo nghề (cả 2 cấp trình độ) cho 22.763 lao động nông thôn (lao động được hỗ trợ chi phí học nghề) trong đó số lao động học trình độ sơ cấp nghề là 16.053 người; học nghề dưới 3 tháng 6.710 người.

– Năm 2020: Đào tạo nghề (cả 2 cấp trình độ) cho 5.199 lao động nông thôn (lao động được hỗ trợ chi phí học nghề) trong đó số lao động

học trình độ sơ cấp nghề là 5.044 người; học nghề dưới 3 tháng 155 người.

Số lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Nam Định được đào tạo qua 2 cấp trình độ là sơ cấp nghề và dưới 3 tháng qua các giai đoạn đều giảm: Giai đoạn 2016-2019 giảm 14.388 người so với giai đoạn 2010-2015. Năm 2020 giảm 17.564 người so với giai đoạn 2016-2019. Nguyên nhân giảm là do người lao động đã được tích lũy và có trình độ tay nghề ngang với trình độ mà các cơ sở giáo dục đang đào tạo. Bên cạnh đó, người lao động (chưa được đào tạo) sau khi xin được việc làm ở các doanh nghiệp, bản thân các doanh nghiệp đã tự đào tạo lao động để phù hợp với điều kiện sản xuất của họ.

**Bảng 6. Số LĐNT có việc làm sau đào tạo qua các giai đoạn**

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
1	Tổng số LĐNT có việc làm sau đào tạo	Người	32.186	20.456	5.199
1.1	Chia theo lĩnh vực	Người	32.186	20.456	5.199
	Nông nghiệp	Người	11.982	8.809	1.975

TT	Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
	Phi nông nghiệp	Người	20.204	11.647	3.224
1.2	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo	Người	618	142	50
1.3	Số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ có thu nhập khá	Người	320	110	25
1.4	Số cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng	Người	6.403	6.183	1.000

(Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định)

\* Giai đoạn 2010-2015 đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 32.224 người, đạt 49% mục tiêu đề ra; trong đó, 32.186 lao động nông thôn có việc làm sau đào tạo; số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo là 618, số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ có thu nhập khá là 320; số cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng là 6.403 người.

\* Giai đoạn 2016-2019 đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 22.762 người, đạt 40% mục tiêu đề ra; trong đó 20.456 lao động nông thôn có việc làm sau đào tạo; số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo là 142, số hộ gia đình có người tham gia học

nghề trở thành hộ có thu nhập khá là 110; số cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng là 6.183 người.

\* Kế hoạch năm 2020 đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 5.060 người, đạt 36% mục tiêu đề ra; trong đó 5.199 lao động nông thôn có việc làm sau đào tạo; số hộ gia đình có người tham gia học nghề được thoát nghèo là 50, số hộ gia đình có người tham gia học nghề trở thành hộ có thu nhập khá là 25; số cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng là 1.000 người.

\* Tỷ lệ lao động qua học nghề có việc làm và thu nhập ổn định đạt trên 85%.

**Bảng 7. Nguồn kinh phí thực hiện qua các giai đoạn**

Nội dung	ĐVT	Giai đoạn 2010-2015	Giai đoạn 2016-2019	Năm 2020
Chia theo nguồn kinh phí	Tr.đ	165.327	57.717	17.740
Ngân sách trung ương	Tr.đ	157.027	48.700	15.600
Ngân sách địa phương	Tr.đ	8.300	9.017	2.140
Các nguồn khác	Tr.đ	0	0	0

(Nguồn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định)

▪ Kinh phí thực hiện:

Kinh phí thực hiện giai đoạn 2010-2015 là 165.327 triệu đồng, giai đoạn 2016-2019 là 57.717 triệu đồng, năm 2020 là 17.740 triệu đồng; trong đó:

– Ngân sách trung ương: Giai đoạn 2010-2015 là 157.027 triệu đồng, giai đoạn

2016-2019 là 48.700 triệu đồng, năm 2020 là 15.600 triệu đồng.

– Ngân sách địa phương: Giai đoạn 2010-2015 là 8.300 triệu đồng, giai đoạn 2016-2019 là 9.017 triệu đồng, năm 2020 là 2.140 triệu đồng.

Thông qua số liệu về kinh phí thực hiện đề án

ta thấy rằng địa phương chưa thực sự chủ động về nguồn kinh phí đào tạo về dạy nghề cho lao động nông thôn, tỉnh Nam Định gần như hoàn toàn phụ thuộc vào kinh phí của Trung ương cấp (giai đoạn 2010-2015 chiếm 94,7%, giai đoạn 2016-2019 chiếm 81,5% và năm 2020 chiếm 87,2%). Nguyên nhân là do nguồn lực về kinh tế của tỉnh còn hạn chế; vì vậy, Nam Định cần chủ động trong việc huy động nguồn lực từ các nguồn khác để có kinh phí cho hoạt động đào tạo và dạy nghề cho lao động nông thôn ngày một hiệu quả hơn.

### 3. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM KHI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

- Địa phương nào có sự chỉ đạo quyết liệt của cấp uỷ, chính quyền, huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị, phân công rõ ràng về trách nhiệm của các cơ quan và phối hợp chặt chẽ trong thực hiện thì ở đó tổ chức tốt việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn có hiệu quả;
- Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, hướng nghiệp phải đi trước một bước, cán bộ tuyên truyền phải am hiểu chính sách, nắm được thông tin đầy đủ về định hướng phát triển kinh tế, chuyển dịch cơ cấu lao động của địa phương và khả năng giải quyết việc làm, thu nhập của từng nghề sau khóa học mới tư vấn được cho người lao động hiểu rõ, nhận thức đúng về dạy nghề, nâng cao kỹ năng nghề để họ chủ động đăng ký nghề cần học;

- Để thực hiện tốt việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn phải huy động sự tham gia, chỉ đạo tích cực, hiệu quả của các sở, ban ngành có liên quan trong việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; huy động sự tham gia của doanh nghiệp, nông dân sản xuất giỏi trong việc xác định nhu cầu, tổ chức dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất, bao tiêu sản phẩm hàng hoá...;

- Phải có sự gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền các cấp, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người học nghề từ khâu xác định nhu cầu đào tạo (đầu vào), tổ chức đào tạo, đến giải quyết việc làm, tiêu thụ sản phẩm (đầu ra);

- Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp phải có đủ năng lực và điều kiện triển khai thực hiện các hoạt động của đề án, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý giáo dục nghề nghiệp tại phòng dạy nghề của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, cán bộ quản lý và giáo viên cơ hữu ở các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên phải được tăng cường về chất lượng và đủ về số lượng;

- Công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động giáo dục nghề nghiệp phải được thực hiện thường xuyên ở tất cả các khâu và ở tất cả các cấp.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, về đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
- [2] Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 24/06/2010 về việc Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, Đảng viên trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Nam Định đến năm 2020”.
- [3] Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 24/06/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Nam Định đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;



- [4] Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 24/6/2010 về việc triển khai Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Nam Định đến năm 2020” và 10 Kế hoạch dạy nghề cho lao động nông thôn các năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020.
- [5] Quyết định số 1220/QĐ-UBND ngày 24/06/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn tỉnh Nam Định đến năm 2020”.
- [6] Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 02/04/2010 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và 06 Quyết định kiện toàn ban chỉ đạo thực hiện Đề án 1956.
- [7] Quyết định số 11/2010/QĐ-UBND ngày 16/6/2010 và 07 Quyết định quy định mức chi phí đào tạo và mức chi phí đào tạo và mức hỗ trợ chi phí đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng và quy định mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp cho đối tượng là người khuyết tật theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.
- [8] Công văn số 48/UBND-VP7 ngày 30/3/2010 về việc chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng Đề án dạy nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg.
- [9] Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 27/7/2020 của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án 1956 về việc tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.
- [10] Dự thảo báo cáo tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg.
- [11] Báo cáo tổng kết Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, tờ trình của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định.
- [12] Niên giám thống kê tỉnh Nam Định năm 2019.

---

*Thông tin liên hệ:* **Nguyễn Viết Bình**

Điện thoại: 0942343466 - Email: nvbinh@uneti.edu.vn

Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

